

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/DS-PT

Ngày 31/01/2024

V/v tranh chấp đòi bồi thường
thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lâm;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu;

Bà Tăng Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Sơn Cuol, Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 312/2023/TLPT-DS ngày 22 tháng 11 năm 2023, về tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 67/2023/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 393/2023/QĐ-PT ngày 25 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Văn Tr;

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Việt H, Luật sư của Văn phòng Luật sư V, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: LK.02-41, đường C3, Khu dân cư M, khóm 1, Phường 7, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Trần Văn Nh;

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- Người kháng cáo: Ông Đặng Văn Tr - Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 5 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đặng Văn Tr trình bày:

Ông là người làm thuê tại bến đò của ông Lâm Văn S ngang sông Quán Lộ Phụng Hiệp, cách chợ Búng Tàu khoảng 400 mét về hướng Cà Mau. Vào chiều ngày 02/01/2021, ông có uống thuốc cảm để điều trị bệnh, nên khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì ngủ thiếp trên võng mắc trên đò. Lúc này, ông Trần Văn Nh có đi đến bên đò phía bên thị trấn Búng Tàu kêu ông chèo qua sông về xã L, nhưng ông không nghe. Do kêu ông không được nên ông Nh chạy đến bến đò Hai Ngân để đi qua sông. Sau khi qua được sông, ông Nh liền chạy đến chỗ ông nằm ngủ, cầm cây đánh ông tới tấp làm cho ông không kịp chống đỡ. Sau khi ông bị đánh gục tại chỗ, ông Nh bỏ đi, một lúc sau ông mới tỉnh lại và điện thoại cho ông S biết sự việc, ông S có kêu ông đi đến Trạm Y tế xã L gần đó để chữa trị, ông nói với ông S là chân ông bị ông Nh đánh gãy rồi không tự đi được, ông S mới nhờ một người quen đưa ông đến Trạm Y tế xã L để điều trị thương tích. Tại Trạm Y tế, ông được Y bác sỹ điều trị khoảng 01 giờ thì chuyển ông đến Bệnh viện đa khoa thành phố N, tỉnh Hậu Giang để điều trị tiếp, thời gian điều trị tại đây được hơn 01 ngày thì tiếp tục được chuyển đến Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ điều trị, đến ngày 11/01/2021 ra viện. Đến ngày 26/01/2021, ông được Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận thương tích số 32/CN. Sau đó, ông được đưa đi giám định thương tật. Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng đã giám định, kết luận ông bị thương tích tỷ lệ 21%, nên ông có đơn yêu cầu Công an huyện M xem xét, giải quyết vụ việc theo thẩm quyền. Đến ngày 30/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M có Thông báo số 264/TB về việc không khởi tố vụ án hình sự.

Ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nh bồi thường cho ông các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại, với tổng số tiền 168.900.000 đồng, trong đó chi phí điều trị 60.000.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của ông trong thời gian trị thương tích 2.250.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc ông trong thời gian điều trị thương tích là 1.800.000 đồng, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe sau khi xuất viện 82.500.000 đồng và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 22.350.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền chi phí điều trị 60.000.000 đồng do chưa cung cấp được bản chính các chứng từ chứng minh cho các khoản chi phí điều trị thương tích, ông sẽ khởi kiện lại khoản tiền này khi có đủ chứng từ chứng minh. Đối với các khoản còn lại ông giữ nguyên với tổng số tiền yêu cầu ông Nh bồi thường là 108.900.000 đồng.

Đối với bị đơn ông Trần Văn Nh:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông tại nơi cư trú, nhưng kể từ khi thụ lý vụ án, ông không nộp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Tr, Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần nhưng không đến và không có lời trình bày.

Tại Bản án số 67/2023/DS-ST ngày 30/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều

39, điểm d khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; điểm d khoản 1 Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn Tr.

Buộc ông Trần Văn Nh có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Đặng Văn Tr tổng số tiền là 8.865.000 đồng (Tám triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Đặng Văn Tr cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Văn Nh còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn Tr đối với số tiền 100.035.000 đồng (Một trăm triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 03/10/2023, ông Tr có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Tr không rút lại đơn khởi kiện và giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, còn ông Nh đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa phúc thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Đồng thời, các đương sự cũng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Tr cho rằng: Đối với khoản chi phí điều trị thương tích 60.000.000 đồng, tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn rút yêu cầu, cấp sơ thẩm nhận định đình chỉ xét xử nhưng trong phần quyết định của bản án lại không nêu là không đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các hóa đơn, chứng từ thanh toán chi phí điều trị thương tích (bản chính), thực tế nguyên đơn đã giao nộp cho ông V - Phó Trưởng Công an xã L, nguyên đơn không thể tự mình thu thập được, nếu Tòa án yêu cầu thì họ mới chịu cung cấp. Lỗi dẫn đến thiệt hại trước hết thuộc về ông Nh, nhưng cấp sơ thẩm xác định tỷ lệ lỗi của ông Nh chỉ có 30%, còn lỗi của nguyên đơn đến

70% là thiệt thòi cho nguyên đơn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tạm ngừng phiên tòa để thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ; trường hợp không ngừng phiên tòa thì đề nghị chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm để đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm. Đối với yêu cầu kháng cáo của ông Tr là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận và áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đối với việc vắng mặt của bị đơn ông Trần Văn Nh: Ông không có kháng cáo, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa phúc thẩm nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Đặng Văn Tr đảm bảo về mặt hình thức và nội dung, đúng người có quyền kháng cáo, còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện để giải quyết, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của ông Tr, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[4] Ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nh bồi thường cho ông các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại với tổng số tiền 168.900.000 đồng, trong đó chi phí điều trị thương tích 60.000.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của ông trong thời gian trị thương tích 2.250.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc ông trong thời gian điều trị thương tích là 1.800.000 đồng, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe sau khi xuất viện 82.500.000 đồng và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 22.350.000 đồng.

[5] Đối với khoản yêu cầu về chi phí điều trị thương tích 60.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông đã tự nguyện rút lại yêu cầu này, cấp sơ thẩm đã đình chỉ xét xử và dành quyền khởi kiện lại cho ông là đúng quy định Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông kháng cáo yêu cầu xem xét đối với phần yêu cầu này là không phù hợp với quy định tại Điều 17 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về bảo đảm chế độ xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đặt ra xem xét đối với phần này.

[6] Đối với yêu cầu bồi thường về thu nhập thực tế bị mất của ông trong thời gian trị thương tích 2.250.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc ông trong thời gian điều trị thương tích 1.800.000 đồng, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe sau khi xuất viện 82.500.000 đồng và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 22.350.000 đồng. Cấp sơ thẩm xác định thu nhập thực tế của

ông bị mất trong thời gian trị thương tích 2.250.000 đồng, của người chăm sóc ông trong thời gian điều trị thương tích 1.800.000 đồng, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe sau khi xuất viện bằng 30 ngày với số tiền 7.500.000 đồng và tiền bù đắp tổn thất tinh thần bằng 10 tháng lương cơ sở, tương đương số tiền 18.000.000 đồng, tổng cộng các khoản thiệt hại 29.550.000 đồng là phù hợp với thực tế, đúng quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

[7] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, vào ngày 02/01/2021, giữa ông và ông Nh xảy ra xô xát với nhau, ông bị thương tích 21% và có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với ông Nh. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M xác định được trong lúc đánh nhau với ông Nh là ông đã tự té ngã, chứ không phải do ông Nh trực tiếp gây ra, hành vi của ông Nh không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã không khởi tố vụ án hình sự. Tuy nhiên, nguyên nhân dẫn đến sự việc là có một phần lỗi của ông Nh do đến gây sự với ông trước, từ đó cấp sơ thẩm xác định lỗi của ông là 70% và lỗi của ông Nh là 30%, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông, buộc ông Nh phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông 30% tổng số các khoản thiệt hại mà ông yêu cầu với số tiền 8.865.000 đồng là phù hợp với nguyên tắc bồi thường thiệt hại quy định tại Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[8] Trong giai đoạn phúc thẩm, ông có đơn yêu cầu Tòa án xác minh ông Nguyễn Thanh V, Phó Trưởng Công an xã L, huyện Mỹ Tú là người đã nhận toàn bộ các hóa đơn, chứng từ thanh toán điều trị thương tích của ông do ông giao nộp. Tuy nhiên, ông không cung cấp được chứng cứ thể hiện ông V đã nhận các hóa đơn, chứng từ thanh toán điều trị thương tích của ông. Theo quy định tại Điều 91, Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, ông là người phải có nghĩa vụ chứng minh, là người có quyền và nghĩa vụ giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Hơn nữa, đối với yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích, ông đã tự nguyện rút, Tòa án cấp sơ thẩm đã đình xét xử đối với yêu cầu này, chưa được xem xét, giải quyết ở cấp sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy việc xác minh ông V là không cần thiết, tốn kém chi phí và cũng không có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, nên không chấp nhận yêu cầu của ông, cũng như đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông, về việc tạm ngừng phiên tòa để thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ.

[9] Ông kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông, nhưng ông không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[10] Ngoài ra, theo phân nhận định của bản án sơ thẩm có nêu ông Tr tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền chi phí điều trị 60.000.000 đồng do chưa cung cấp được bản chính các chứng từ thanh toán, căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của ông Tr, nhưng trong phần quyết định của bản án sơ thẩm lại không ghi là có thiếu sót. Tuy nhiên, thiếu sót này

không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, không làm thay đổi nội dung giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm bổ sung cho đầy đủ và nêu lên đề cấp sơ thẩm nghiêm túc rút kinh nghiệm, không để xảy ra sai sót tương tự.

[11] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Tr, không chấp nhận đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Tr, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[12] Các phần khác trong quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[13] Về án phí dân sự phúc thẩm: Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: *“Đương sự kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, nếu Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo, trừ trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí phúc thẩm”*. Ông Tr là người kháng cáo không được chấp nhận, tuy nhiên ông thuộc trường hợp được miễn án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 nêu trên và có đơn xin miễn nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, miễn án phí phúc thẩm cho ông.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn ông Đặng Văn Tr.

1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 67/2023/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng như sau:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; điểm d khoản 1 Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn Tr,

về việc yêu cầu ông Trần Văn Nh bồi thường chi phí điều trị thương tích 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

1.2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn Tr. Buộc ông Trần Văn Nh có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe do bị xâm phạm cho ông Đặng Văn Tr gồm thu nhập thực tế bị mất (của ông Đặng Văn Tr và người chăm sóc ông trong thời gian điều trị thương tích), chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, với số tiền 8.865.000 đồng (Tám triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Đặng Văn Tr cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Văn Nh còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn Tr, về việc yêu cầu ông Trần Văn Nh bồi thường thiệt hại về sức khỏe do bị xâm phạm với số tiền 100.035.000 đồng (Một trăm triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

1.4. Án phí sơ thẩm:

Ông Đặng Văn Tr được miễn đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

Ông Trần Văn Nh phải chịu là 443.250 đồng (Bốn trăm bốn mươi ba nghìn hai trăm năm mươi đồng).

2. Án phí phúc thẩm: Ông Đặng Văn Tr được miễn.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND huyện Mỹ Tú;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hoàng Lâm